

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ DUYÊN

**NHÂN VẬT NGƯỜI TRÍ THỨC TRONG TÁC PHẨM  
CỦA MA VĂN KHÁNG VÀ GIẢ BÌNH AO**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

**NGUYỄN THỊ DUYÊN**

**NHÂN VẬT NGƯỜI TRÍ THỨC TRONG TÁC PHẨM  
CỦA MA VĂN KHÁNG VÀ GIẢ BÌNH AO**

**Ngành: Văn học Việt Nam**

**Mã ngành: 8.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. Ôn Thị Mỹ Linh**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn: “**Nhân vật người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Khánh và Giả Bình Ao**” là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của **TS. Ôn Thị Mỹ Linh**. Các nội dung trong luận văn là kết quả làm việc của tôi và chưa được công bố trong bất cứ một công trình nào khác.

Các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực, khách quan. Các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

*Thái Nguyên, tháng 9 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

*Nguyễn Thị Duyên*

**Xác nhận của  
Khoa chuyên môn**

**Xác nhận của  
Người hướng dẫn khoa học**

**TS. Ôn Thị Mỹ Linh**

## LỜI CẢM ƠN

Bằng sự kính trọng và lòng biết ơn sâu sắc, tôi xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo khoa Ngữ Văn, khoa sau Đại học, cán bộ phòng quản lý khoa học trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu tại trường.

Đặc biệt, tôi xin trân trọng cảm ơn **TS. Ôn Thị Mỹ Linh**, người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Cuối cùng, tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới gia đình, người thân, đồng nghiệp cùng bạn bè đã động viên, quan tâm chia sẻ và tạo mọi điều kiện giúp tôi hoàn thành tốt khóa học này.

*Thái Nguyên, tháng 9 năm 2018*

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Thị Duyên**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	<b>i</b>
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	<b>ii</b>
<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>iii</b>
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề .....	3
2.1. Nghiên cứu về Ma Văn Kháng và tác phẩm của ông.....	3
2.2. Nghiên cứu về Giả Bình Ao và tác phẩm của Giả Bình Ao .....	6
3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	10
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	10
3.2. Đối tượng nghiên cứu.....	10
3.3 Phạm vi nghiên cứu.....	10
4.Phương pháp nghiên cứu.....	10
5. Đóng góp của luận văn.....	11
6. Cấu trúc của luận văn.....	11
<b>Chương 1. MA VĂN KHÁNG VÀ GIẢ BÌNH AO TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI VĂN HỌC</b> .....	<b>12</b>
1.1. Ma Văn Kháng trong bối cảnh đổi mới văn học của Việt Nam.....	12
1.1.1. Bối cảnh đổi mới văn học Việt Nam.....	12
1.1.2. Tác giả Ma Văn Kháng .....	14
1.1.3. Tiểu thuyết Mùa lá rụng trong vườn, Đám cưới không có giấy giá thú .....	17
1.2. Giả Bình Ao và bối cảnh đổi mới văn học của Trung Quốc.....	19
1.2.1. Bối cảnh đổi mới của văn học Trung Quốc .....	19
1.2.2. Tác giả Giả Bình Ao .....	24
1.2.3. Tiểu thuyết Phế đô, Nôn Nóng.....	27
<b>*Tiểu kết</b> .....	<b>29</b>
<b>Chương 2. CHÂN DUNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI TRÍ THỨC TRONG TÁC PHẨM CỦA MA VĂN KHÁNG VÀ GIẢ BÌNH AO</b> .....	<b>30</b>
2.1. Người trí thức với nỗi đau thân phận .....	30

2.1.1. Bị kịch bị tha hóa nhân cách trước danh vọng, vật chất .....	31
2.1.2. Bị kịch hôn nhân gia đình .....	39
2.2. Giữ gìn, phát huy phẩm chất tốt đẹp .....	45
2.3. Tự ý thức và khát vọng vươn lên .....	51
<b>Tiểu kết: .....</b>	<b>55</b>
<b>Chương 3. NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN NHÂN VẬT NGƯỜI TRÍ THỨC</b>	
<b>TRONG TÁC PHẨM CỦA MA VĂN KHÁNG VÀ GIẢ BÌNH AO.....</b>	
<b>56</b>	
3.1. Điểm nhìn trần thuật.....	56
3.1.1. Điểm nhìn bên trong.....	56
3.1.2. Điểm nhìn bên ngoài .....	60
3.2. Đối thoại, độc thoại nội tâm.....	64
3.2.1. Dạng đối thoại.....	64
3.2.2. Độc thoại .....	69
3.3. Giọng điệu nghệ thuật .....	74
3.3.1. Giọng điệu triết lí, lí luận .....	74
3.3.2. Giọng điệu mỉa mai, châm biếm .....	78
<b>Tiểu kết: .....</b>	<b>82</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>83</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>85</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Ma Văn Kháng là một trong những cây bút xuất sắc của nền văn học Việt Nam đương đại, là nhà văn có nhiều đóng góp cho công cuộc đổi mới tư duy nghệ thuật của văn xuôi Việt Nam. Vào những năm 80 của thế kỉ XX, khi tính dân chủ công khai chưa trở thành “một không khí tinh thần bao trùm toàn xã hội” nhưng sáng tác của Ma Văn Kháng đã đón trước yêu cầu “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá sự thật, nói rõ sự thật” tạo nên những cuộc tranh luận sôi nổi trên các diễn đàn văn học nghệ thuật. Các tác phẩm *Mưa mùa hạ* (1982), *Mùa lá rụng trong vườn* (1985), *Đám cưới không có giấy giá thú* (1989) đã thu hút được đông đảo sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học và độc giả yêu văn chương trong cả nước.

Ma Văn Kháng sáng tác đều tay và thành công trên nhiều đề tài khác nhau. Viết về đề tài miền núi, ngòi bút của ông hướng đến sự phản ánh đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi trong công cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới và toàn vẹn lãnh thổ, về cuộc sống lao động của những người dân miền núi Tây Bắc can trường nhưng rất mực nhân hậu, thủy chung. Viết về đề tài thành thị, ông quan tâm nhiều đến sự bộn bề, đa cực, đa giá trị của cuộc sống thời kì mở cửa. Đề tài người trí thức, đề tài về gia đình được ông quan tâm, phản ánh và đã có những thành công nhất định.

Giả Bình Ao là nhà văn hiện đại Trung Quốc quen thuộc với độc giả Việt Nam. Ông sinh ngày 21/2/1953 tại một làng quê nghèo khó huyện Đan Phượng, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc. Cội nguồn văn hóa Thiểm Tây phong phú, kì bí cùng những trải nghiệm về một tuổi thơ đầy sóng gió đã sớm hình thành ở ông những suy tư đầy tính triết lí về thân phận con người cũng như hình thành ở nhà văn một tâm thế văn hóa và một quan niệm giá trị mang đầy bản sắc thiên khi ông nhìn nhận mọi sự vắn xoay của cuộc đời. Là một tài năng văn học trẻ khi mới 25 tuổi, Giả Bình Ao đã có tập truyện ngắn *Mãn Nguyệt Nhi* đạt giải thưởng truyện ngắn ưu tú toàn quốc lần thứ nhất. Danh hiệu này còn được giữ ở mùa giải sau với tập tản văn *Dấu vết tình yêu* và truyện vừa *Tháng chạp*. Ngoài ra, Giả Bình Ao còn nhận được giải thưởng lớn của văn học Mỹ, Pháp.

Được đánh giá là một cây bút đa tài, Giả Bình Ao đã thử sức và thành công ở cả ba thể loại: truyện ngắn, tản văn và tiểu thuyết. Nếu như tiểu thuyết *Nôn Nóng*

(1986) đánh dấu sự thành công ở giai đoạn sáng tác đầu tiên của tác giả thì tiêu thuyết *Phế đô* (1993) lại được coi là tác phẩm mở đầu cho giai đoạn sáng tác thứ hai và cũng là tác phẩm tiêu biểu nhất của ông tính tới thời điểm này. Với sự xuất hiện của *Phế đô*, sáng tác của Giả Bình Ao đã bước sang chặng đường sáng tác mới với nhiều thành quả rực rỡ “*Giả Bình Ao đã thực sự bước vào trung tâm của đời sống văn học, thực sự và cả đột ngột với nhiều người*” [15, tr.12]. Giai đoạn này được xem như một bước ngoặt thể hiện sự chuyển đổi trong đề tài sáng tác của nhà văn. Nếu các tác phẩm ở giai đoạn trước của Giả Bình Ao viết về con người nông thôn thì đến tác phẩm *Phế đô*, Giả Bình Ao lại viết về đời sống người trí thức ở thành thị.

Trải qua sự thử thách lâu dài của thời gian, sáng tác của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao vẫn ngày càng thu hút sự quan tâm của bạn đọc trong và ngoài nước. Điều đó chứng tỏ, sáng tác của hai nhà văn này vừa mang giá trị dân tộc đặc thù vừa phản ánh những giá trị phổ quát chung của văn học nhân loại.

1.2. Đối với bạn đọc Việt Nam, Ma Văn Kháng và tác phẩm của ông rất quen thuộc và gần gũi. Đã có rất nhiều những công trình nghiên cứu về sáng tác của ông. Giả Bình Ao cũng là một hiện tượng văn học lớn không xa lạ với bạn đọc Việt Nam. Tác phẩm của ông thu hút sự quan tâm của đông đảo nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Đọc tác phẩm của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao chúng tôi nhận thấy kiểu nhân vật được hai nhà văn này quan tâm là nhân vật người trí thức. Kiểu nhân vật này xuất hiện nhiều trong sáng tác của hai nhà văn và đã gây nên một xúc cảm mạnh mẽ trong lòng người đọc, đặc biệt là hình ảnh người trí thức trong thời kì đổi mới của Việt Nam và Trung Quốc. Ở Việt Nam, cho đến nay chưa có một công trình chuyên biệt nào nghiên cứu về nhân vật người trí thức của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao trong mối quan hệ đối chiếu so sánh. Đây là những lí do thúc đẩy chúng tôi lựa chọn đề tài *Nhân vật người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao*.

Thực hiện đề tài này, chúng tôi tập trung nhận diện chân dung người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao, thấy những điểm tương đồng và khác biệt của kiểu nhân vật này; lí giải sự tương đồng và khác biệt đó trên cơ sở phong cách sáng tác, đặc điểm lịch sử, xã hội, văn hóa dân tộc.



## 2. Lịch sử vấn đề

Với đề tài *Nhân vật người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao*, chúng tôi tập trung xem xét những tư liệu có liên quan đến nhân vật người trí thức trong sáng tác của hai nhà văn.

Qua tổng hợp tư liệu, chúng tôi nhận thấy, mặc dù chưa có công trình nào nghiên cứu vấn đề nhân vật người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Kháng và Giả Bình Ao từ góc nhìn so sánh nhưng ở Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu, bài viết, luận văn đề cập riêng biệt tới người trí thức trong tác phẩm của Ma Văn Kháng và cùng vấn đề này trong sáng tác của Giả Bình Ao.

### 2.1. Nghiên cứu về Ma Văn Kháng và tác phẩm của ông

*Mùa lá rụng trong vườn* (1985) được coi là dấu mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển biến của nhà văn vì tác phẩm có nhiều đóng góp cả về nội dung và nghệ thuật, chứng tỏ sự thâm nhập của nhà văn vào xã hội thành thị đang biến động. Tác giả Trần Đăng Suyền trong bài *Phải chăm lo cho từng người* trên báo *Văn nghệ* số 40 ra ngày 5/10/1985 khẳng định: “*Cái làm nên sức hấp dẫn trong tác phẩm không phải ở những trang chính luận thông minh, sắc sảo mà chủ yếu là ở những hình tượng nhân vật khá độc đáo, hấp dẫn của anh*”. Năm 1999, trong cuộc thảo luận tiểu thuyết *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng, Hồ Anh Thái đã nhận xét: “*Ma Văn Kháng đã xây dựng nên nhân vật chị Lý, kiểu đàn bà thị dân đầy chất tiểu thương, miệng lưỡi hoạt ngôn, đưa đẩy, uyển chuyển thực dụng sành sỏi mà gây thơ nông cạn, danh đá bốc đồng mà cũng có lúc chín chắn muốn phục thiện. Ngôn ngữ linh hoạt đầy màu sắc của nhân vật này khiến người ta liên tưởng đến một người bạn của Ma Văn Kháng, một con người đã ám vào nhiều nhân vật phụ nữ sau này của anh trong các truyện ngắn Vòng quay cổ điển, Những người đàn bà... đặc biệt đậm đặc trong nhân vật Hoan ở Ngược dòng nước lũ*”. Sự ra đời của tiểu thuyết luận đề *Đám cưới không có giấy giá thú* (1989) đã tạo ra một làn sóng dư luận trong cả nước. Trên báo *Nhân dân* số ra ngày 4/8/1990, tác giả Lê Thành Nghị trong bài viết *Về người trí thức trong Đám cưới không có giấy giá thú* đã nói lên sự lung lay niềm tin của một số trí thức khi phải đối diện với bất công, cảnh báo về sự tha hóa nhân cách của một bộ phận trong đội ngũ những người trí thức.

Tác giả Phong Thu trong bài *Tâm sự với tác giả Đám cưới không có giấy giá thú* đăng trên báo Hà Nội chủ nhật số ra ngày 6/5/1990 cũng có những đánh giá cao về nhân vật người trí thức trong tác phẩm và chỉ ra những lực cản ngăn trở người trí thức cống hiến tài năng cho xã hội. Trong bài *Đám cưới không có giấy giá thú- một cách nhìn nhận về người thầy* đăng trên báo *Giáo viên nhân dân* số 16 ra ngày 18/4/1990 tác giả Đào Thanh Tùng lại bày tỏ cách nhìn lo ngại trước cái nhìn méo mó về người trí thức trong tác phẩm.

Trong cuộc thảo luận về tiểu thuyết *Đám cưới không có giấy giá thú* do báo *Văn nghệ* tổ chức ngày 11/1/1990, với sự tham gia của nhiều nhà văn, nhà lý luận phê bình nổi tiếng, tác giả Phan Cự Đệ đã nhận xét: “*Trong tiểu thuyết Đám cưới không có giấy giá thú, nhà văn Ma Văn Kháng đã phản ánh được cái bi kịch của một nhà giáo, một tri thức, anh ta lúc thì đóng vai một nhà hiền triết, một nhân cách cao cả và thánh thiện nhưng lại bị ném vào một môi trường mà các giá trị tinh thần đang bị đảo lộn: một môi trường bị ô nhiễm, bị băng hoại về đạo đức và nhân phẩm, lúc thì hiện ra như một con người mơ mộng và lãng mạn, hay đổ mắt vì mặc cảm và sĩ diện nhưng lại bị nhúng chìm trong cái biển đời thường dung tục, ở đó hàng ngày diễn ra cái cảnh chen lấn, cướp đoạt một cách trâng tráo, vô si, lúc là một người say mê nghề nghiệp, nhiều hoài bão và khát vọng, muốn chiếm lĩnh các đỉnh cao khoa học nhưng lại bị vây bủa bởi một xã hội thực dụng và cơ hội, một xã hội tiêu thụ đang lên cơn sốt với những đam mê và khoái lạc, với khát vọng làm giàu, khát vọng chiếm đoạt quyền lực bằng bất cứ giá nào! Nhân vật anh giáo Tự phảng phất một mô-típ đã quen thuộc trong văn xuôi Việt Nam và thế giới: lúc là Đôn Ki-hô-tê một mình một dáo dingle cầm xông lên đánh nhau với lũ yêu quái, lúc lại là ông giáo Thứ đang sống mòn và chết mòn trong sạch một cách thụ động ở cái trường tư ngoại ô, lúc là một Hoàng thân Mut-skin, một Pi-e Bê-du-khốp nhưng nhuộm màu sắc triết học phương Đông. Ma Văn Kháng đã viết về cái “bi kịch vỡ mộng” của một “bữa tiệc dang dở, một đám cưới không thành, một cuốn sách hay để làm chỗ” đó một cách viết rất tâm huyết, với tất cả suy nghĩ và trăn trở, niềm khát vọng và nỗi đau của một nhà văn trước thời cuộc, trước tình trạng xuống cấp về trình độ tư duy và phẩm chất đạo đức ngay trong một số người tự cho mình là cán bộ lãnh đạo, là trí thức hoặc kỹ sư của tâm hồn. Ma Văn Kháng đã nói lên*